

Số: /BC-CCTK

Lai Châu, ngày tháng 5 năm 2025

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2025**

Sang tháng 5, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu hoạt động khá sôi động. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

#### **1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Trong tháng, mưa lớn kéo dài trên diện rộng tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng phát triển, song kèm theo các trận dông lốc, mưa đá làm ảnh hưởng, thiệt hại một số diện tích cây trồng và quá trình phát triển của đàn vật nuôi. Kết quả đạt được của ngành nông nghiệp trong tháng 5 năm 2025 như sau:

##### **1.1. Nông nghiệp**

Cây lúa: Tổng diện tích gieo cấy lúa đến thời điểm tháng 5 ước đạt 7.163 ha, tăng 2,33% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Diện tích lúa Đông Xuân đã gieo xạ, cấy được 6.778 ha giảm 0,62% so với cùng kỳ năm trước, đến nay cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt, đang trong giai đoạn trổ bông vào hạt; diện tích lúa Mùa thực hiện gieo cấy được 385 ha lúa tăng 113,89% so với cùng kỳ năm trước, diện tích gieo cấy tăng do mưa sớm bà con thực hiện gieo trồng.

Cây ngô: Diện tích ngô đã gieo trồng ước 15.512 ha tăng 1,12% so với cùng kỳ năm trước.

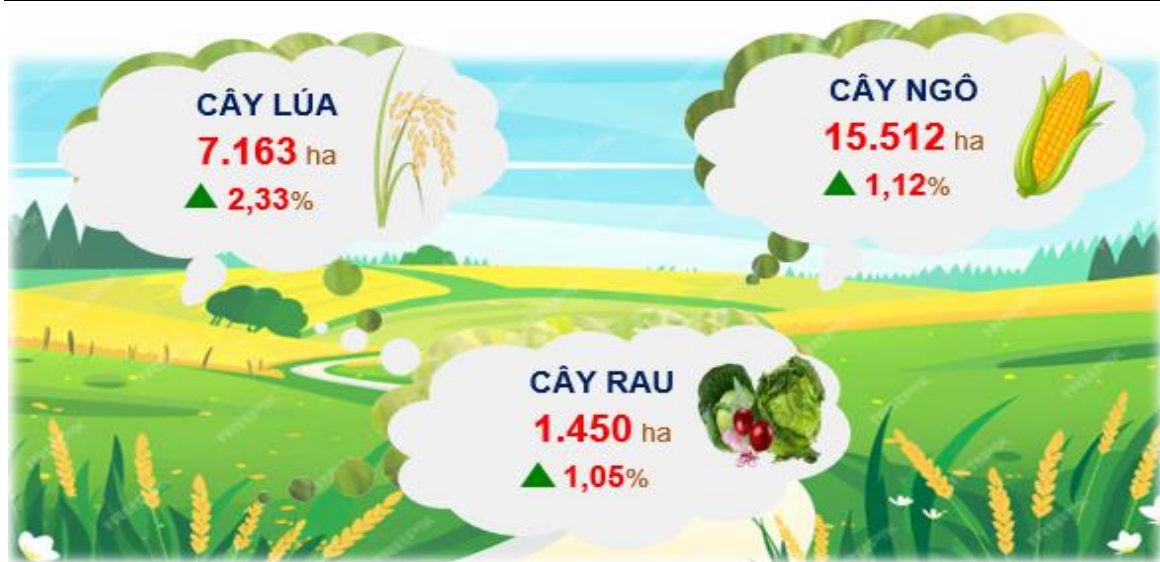
Cùng với việc gieo cấy lúa, ngô đông xuân, các địa phương đã gieo trồng được 1.450 ha rau các loại tăng 1,05% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích đậu các loại là 168 ha giảm 1,18% so với cùng kỳ năm trước.

**Công tác bảo vệ thực vật:** Trong tháng, tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 180 ha, giảm 284,7 ha so với cùng kỳ năm trước; diện tích phòng trừ 154 ha. Trên cây lúa: Tổng diện tích nhiễm 61,8 ha (tập đoàn rầy 13,5 ha, bệnh đạo ôn lá 22,6 ha, bệnh đạo ôn cổ bông 6,6 ha, bạc lá 3,0 ha, bệnh khô vằn 13,0 ha, đen lép hạt 3,0...); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 81,0 ha. Trên cây ngô: tổng diện tích nhiễm 27,2 ha (sâu keo mùa thu 25,5 ha, đốm lá 1,5 ha,...); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 23,0 ha. Trên cây chè: Tổng diện tích nhiễm 20,5 ha (rầy xanh 8,5 ha; bọ xít muỗi 11,0 ha, bọ cánh tơ 1,0 ha); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 21,0 ha. Trên cây rau: Tổng diện tích nhiễm 3,8 ha (sâu xanh 2,0 ha, bọ nhảy 1,8 ha); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 4,0 ha. Trên cây hoa hồng: Tổng diện tích nhiễm 16,8 ha (bệnh đốm

đen 8,0 ha, nhện đỏ 8,5 ha, bọ trĩ 0,3 ha); diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 25,0 ha. Trên cây chuối: Tổng diện tích nhiễm 50,0 ha (bệnh Panama 28,0 ha, sâu đục thân củ 22,0 ha); chưa áp dụng các biện pháp phòng trừ.

### **Diện tích một số cây hàng 5 tháng năm 2025**

*So với cùng kỳ năm trước*



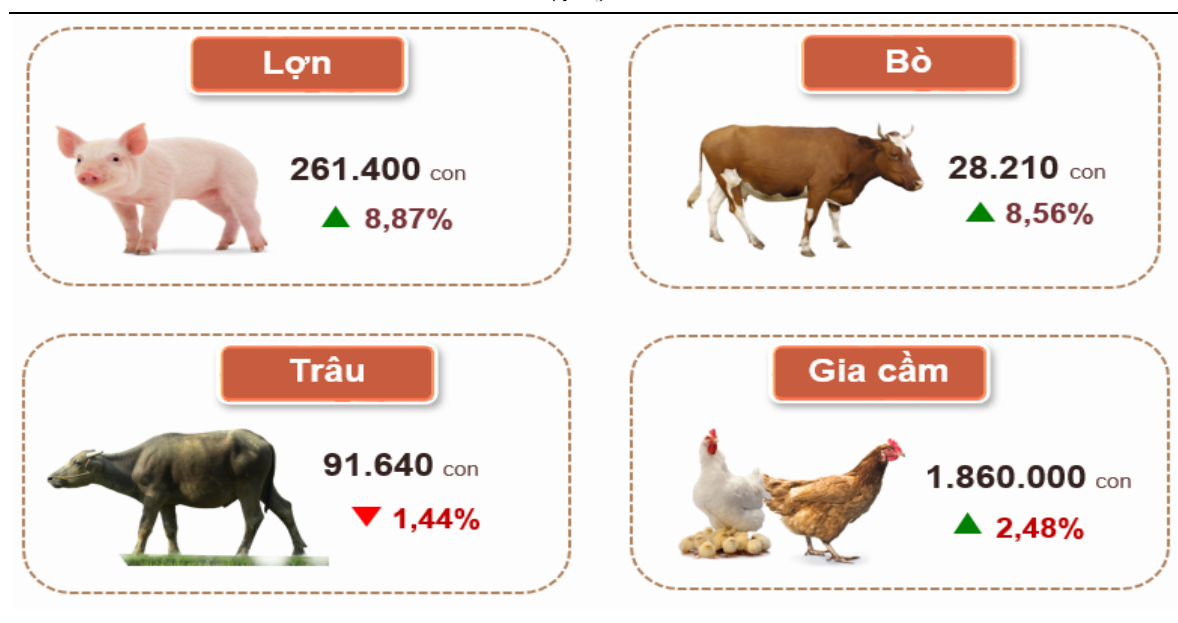
*\* Số lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu thời điểm tháng 5 năm 2025*

|                                       | Trâu   | Bò     | Lợn     | Gia cầm   |
|---------------------------------------|--------|--------|---------|-----------|
| Số lượng (con)                        | 91.640 | 28.210 | 261.400 | 1.860.000 |
| Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%) | 98,56  | 108,56 | 108,87  | 102,48    |

Số lượng trâu giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm, giá thành sản phẩm không cao, vùng chăn thả bị thu hẹp, vì vậy người dân không tái đàn chăn nuôi mở rộng. Số lượng bò tăng so với cùng kỳ năm trước do người dân trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ bò sinh sản theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Số lượng lợn tăng do giá bán lợn hơi xuất chuồng tăng nhiều hộ gia đình đã chăn nuôi trở lại. Số lượng gia cầm tăng ít do diện tích nuôi của các hộ khu vực thành thị bị thu hẹp không có chỗ nuôi.

**Tình hình dịch bệnh:** Trong tháng tính đến ngày 14 tháng 5 năm 2025, trên địa bàn tỉnh ghi nhận 02 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, tiêu hủy 125 con lợn, trong đó: Tại xã Lê Lợi (Nậm Nhùn) tiêu hủy 22 con thuộc 01 hộ chăn nuôi; tại xã Sin Suối Hồ (Phong Thổ) 103 con thuộc 10 hộ chăn nuôi.

**Số lượng đàn gia súc, gia cầm thời điểm tháng 5/2025**  
So với cùng kỳ năm trước



### 1.2. Lâm nghiệp

*Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng:*

Trong tháng, tổ chức họp thôn, bản 147 cuộc với 10.436 lượt người tham gia; tuyên truyền qua hệ thống loa phát thanh 132 lượt thôn, bản với 513 lượt phát; tuyên truyền lưu động 24 lượt thôn, bản với 53 lượt phát; tổ chức ký cam kết bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng giữa UBND xã với 01 Trưởng bản, 100 hộ gia đình; ký cam kết giữa trưởng bản với 427 hộ gia đình.

Phân công cán bộ phụ trách trực tiếp đến các hộ gia đình hướng dẫn nhân dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc đối với từng loại cây giống khác nhau; tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, khai thác đến đâu trồng mới đến đó. Đến nay, đã triển khai phát dọn thực bì 1.668 ha, cuốc hố 919 ha; trồng mới 580 ha, trong đó: trồng rừng sản xuất cây Quế 50 ha, cây lâm nghiệp khác 530 ha.

*Thiệt hại rừng:* Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra đầu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tổng số vụ vi phạm đã phát hiện trong tháng là 18 vụ, trong đó: Vi phạm các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng gây cháy rừng 01 vụ (0,04 ha); Phá rừng trái pháp luật 8 vụ (0,85 ha); Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 08 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 01 vụ. Phối hợp tuần tra, kiểm tra rừng được 404 đợt tuần tra, kiểm tra, phát hiện 04 vụ vi phạm.

*Khai thác lâm sản:* Sản lượng gỗ khai thác 5 tháng ước đạt 1.490 m<sup>3</sup> tăng 0,27% so với cùng kỳ năm trước.

### 1.3. Thủy sản

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2025, đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thực hiện nuôi có hiệu quả qua các năm.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng 5 tháng ước đạt 1.265 tấn tăng 5,42% so với cùng kỳ năm trước. Chia ra: Sản lượng cá ước đạt 1.249 tấn tăng 5,43% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng tôm ước đạt 10 tấn, ngoài ra sản lượng thủy sản khác như ốc, trai, hến, cua... ước đạt 6 tấn. Sản lượng cá tăng cao do diện tích cá nuôi ở ao và bể bồn, lồng bè cho thu hoạch tăng.

### 2. Sản xuất công nghiệp

\* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5/2025

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2025 ước tăng 68,33% so với tháng trước và tăng 12,24% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số IIP trong tháng tăng cao so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng lớn sản lượng điện phát ra của ngành sản xuất thủy điện, có chỉ số tăng lần lượt là 79,68% và 11,13% đã tác động mạnh đến chỉ số chung toàn ngành. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có mức tăng nhẹ so với tháng trước, tăng 2,66% và tăng cao so với cùng kỳ năm trước, tăng 32,77% (*do sản phẩm xi măng trong tháng tăng 7,26% so với tháng trước, tăng 140,74% so với cùng kỳ năm trước*). Ngành Khai khoáng tăng 4,31% so với tháng trước và tăng 0,11% so với cùng kỳ năm trước. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,61% so với tháng trước và tăng 5,90% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ trọng giá trị sản xuất của 3 ngành này chiếm tỷ trọng nhỏ nên không tác động nhiều tới chỉ số chung của toàn ngành công nghiệp trên địa bàn.

\* Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tính chung 5 tháng đầu năm 2025 tăng 15,53% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số ngành sản xuất và phân phối điện tăng 14,83% đã tác động trực tiếp và chủ yếu đến chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó ngành khai khoáng tăng 1,07%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 31,56%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,57% so với cùng kỳ.

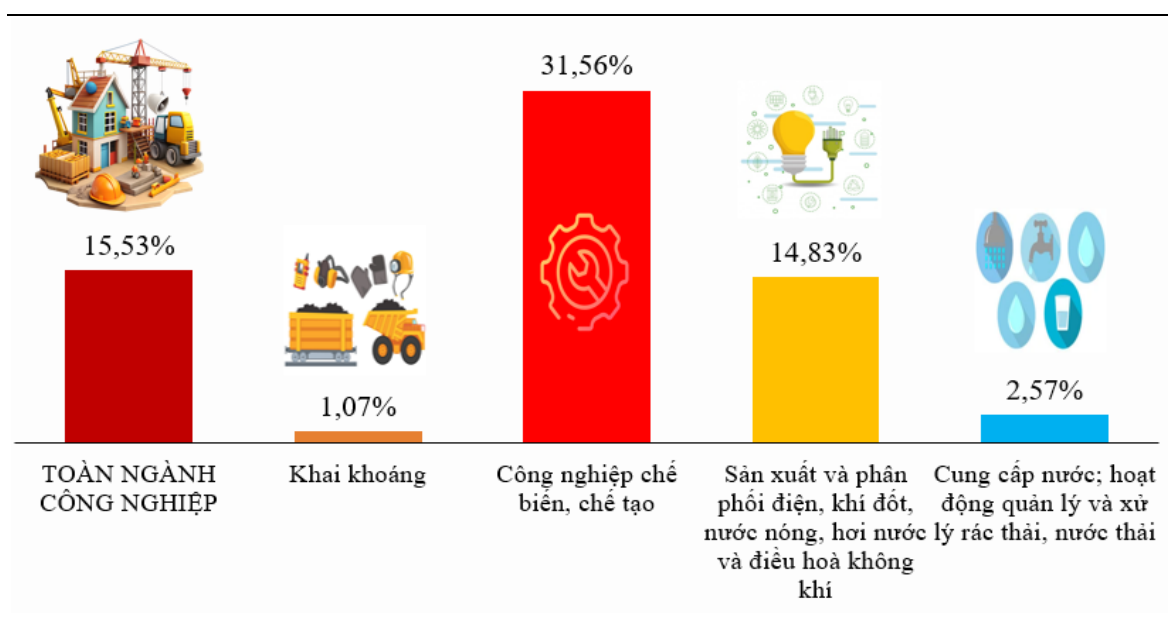
\* Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP cộng dồn 5 tháng đầu năm giai đoạn 2021 - 2025 so với cùng kỳ năm trước

|                                                                                | %            |              |               |             |              |
|--------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|---------------|-------------|--------------|
|                                                                                | 2021         | 2022         | 2023          | 2024        | 2025         |
| <b>Tổng số</b>                                                                 | <b>38,10</b> | <b>41,22</b> | <b>-26,41</b> | <b>4,11</b> | <b>15,53</b> |
| Khai khoáng                                                                    | 36,17        | -12,98       | 4,44          | 14,44       | 1,07         |
| Công nghiệp chế biến, chế tạo                                                  | 2,60         | 46,40        | 1,13          | 51,66       | 31,56        |
| Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí | 40,44        | 42,33        | -27,77        | 1,69        | 14,83        |
| Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải                  | 3,77         | 2,28         | 7,96          | 5,76        | 2,57         |

Giai đoạn 5 năm (2021-2025), 5 tháng đầu năm 2022 là năm có chỉ số IIP tăng cao nhất, tăng 41,22%; tiếp theo là 5 tháng đầu năm 2021, tăng 38,10%; 5 tháng đầu năm 2025, tăng 15,53% và 5 tháng đầu năm 2024, tăng 4,11% so với cùng kỳ năm trước. Ở chiều ngược lại, có duy nhất 5 tháng đầu năm 2023 là giai đoạn có chỉ số IIP giảm sâu, giảm 26,41% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến mức tăng, giảm chung IIP của toàn ngành công nghiệp trong giai đoạn 5 tháng đầu các năm trên địa bàn tỉnh so với cùng kỳ là do ngành sản xuất thủy điện tác động.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu  
5 tháng năm 2025**

|                                                                                                    | Đơn vị tính         | Sản lượng<br>5T/2025 | 5T/2025 so với<br>cùng kỳ (%) |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------|-------------------------------|
| Đá xây dựng khác                                                                                   | M <sup>3</sup>      | 224.182              | 101,09                        |
| Chè (trà) nguyên chất (như: chè<br>(trà) xanh, chè (trà) đen)                                      | Tấn                 | 3.500                | 107,35                        |
| Nước tinh khiết                                                                                    | 1000 lít            | 510                  | 103,87                        |
| Gạch xây dựng bằng đất sét nung<br>(trừ gốm, sứ) quy chuẩn<br>220x105x60mm                         | 1000 viên           | 7.009                | 122,64                        |
| Xi măng Portland đen                                                                               | Tấn                 | 90.878               | 181,05                        |
| Gạch và gạch khối xây dựng<br>bằng xi măng, bê tông hoặc đá<br>nhân tạo                            | 1000 viên           | 22.162               | 90,16                         |
| Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng<br>hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi<br>măng, bê tông hoặc đá nhân tạo | Tấn                 | 2.972                | 124,98                        |
| Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép                                                                  | M <sup>2</sup>      | 10.244               | 105,57                        |
| Điện sản xuất                                                                                      | Triệu KWh           | 1.309                | 115,02                        |
| Điện thương phẩm                                                                                   | Triệu KWh           | 112                  | 97,60                         |
| Nước uống được                                                                                     | 1000 m <sup>3</sup> | 2.586                | 104,87                        |

*Chỉ số sử dụng lao động:* Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 5/2025, tăng 0,42% so với tháng trước; tăng 1,36% so với cùng kỳ năm trước; tính chung năm tháng đầu năm 2025, chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh giảm 0,19% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số sử dụng lao động tăng so với tháng trước, giảm với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do mức tăng, giảm lao động của ngành khai thác đá, sản xuất chè khô các loại, sản xuất thủy điện và một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo mang tính chất mùa vụ tác động. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước tăng 0,16% so với tháng trước, tăng 0,99% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 0,7% so với tháng trước, tăng 1,77% so với cùng kỳ năm trước.

### **3. Đầu tư**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý năm 2025 tính đến ngày 15/5/2025 là 3.826.490 triệu đồng tăng

23% (tăng 699.119 triệu đồng) so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết là 3.566.969 triệu đồng chiếm 93,22% kế hoạch; Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh kế hoạch là 3.501.700 triệu đồng chiếm 91,52%; còn lại là 324.790 triệu đồng vốn kế hoạch ngân sách nhà nước cấp huyện chiếm 8,48%). Tháng 5/2025, khối lượng vốn được phân bổ chi tiết tăng mạnh do có 1.845.391 triệu đồng của Dự án Hàm Đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu được phân bổ chi tiết và giải ngân đi vào đầu tư xây dựng đã tác động tích cực đến tình hình đầu tư công trong tháng.

Mặc dù ngay từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, đã triển khai nhiều văn bản chỉ đạo, giải pháp nhằm đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, tuy nhiên đến thời điểm 15/5/2025, tỷ lệ giải ngân toàn tỉnh mới chỉ đạt 10,78% thấp hơn 6,72 điểm % so với cùng kỳ năm 2024 và thấp hơn tỷ lệ giải ngân trung bình cả nước (cả nước 15,56%). Đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng trực tiếp khối lượng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý trong tháng 5 năm 2025 thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

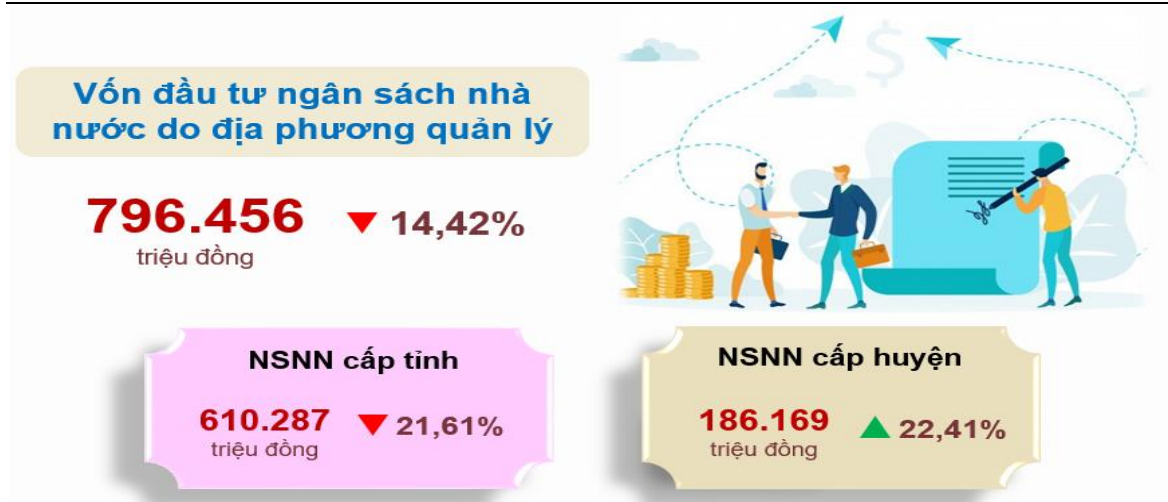
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 5 năm 2025 ước đạt 186.090 triệu đồng, tăng 8,90% so với tháng trước, giảm 17,23% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân biến động tăng so với tháng trước chủ yếu do sự đóng góp đầu tư của dự án Hàm Đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu; giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tỷ lệ giải ngân đạt thấp, ước đạt 10,78% thấp hơn 6,72% so với cùng kỳ năm 2024 và thấp hơn tỷ lệ giải ngân trung bình cả nước (cả nước 15,56%).

Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, tổng vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 796.456 triệu đồng, đạt 20,81% kế hoạch năm, giảm 14,42% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh ước đạt 610.287 triệu đồng, giảm 21,61% so với cùng kỳ năm trước; Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 186.169 triệu đồng, tăng 22,41% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung hoạt động đầu tư tập trung chủ yếu vào thi công các dự án thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và những dự án thuộc vốn thực hiện các chương trình MTQG đặc biệt là Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; các dự án đầu tư cho các mục đích cấp nước sinh hoạt, giáo dục, nông nghiệp và giao thông nông thôn. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các chủ đầu tư

tiếp tục nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý vốn đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công và triển khai có hiệu quả các dự án mới.

**Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước  
do địa phương quản lý 5 tháng năm 2025**  
*So với cùng kỳ năm trước*



\* Tiến độ thực hiện một số các dự án lớn, trọng điểm từ nguồn ngân sách nhà nước trong tháng 5/2025

*ĐVT: Triệu đồng*

| STT | Tên công trình                                                                                                      | Tổng mức đầu tư | Dự tính tháng 5/2025 | Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 5/2025 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------------------------|
| 1   | Trường TPDT nội trú huyện Tam Đường                                                                                 | 43.000          | 3.000                | 17.620                                    |
| 2   | Tuyến đường và mặt bằng đô thị đường nối từ Trụ sở UBND phường Đoàn Kết mới giao với đường số 17 phường Quyết Thắng | 140.000         | 5.000                | 15.470                                    |
| 3   | Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu               | 3.300.000       | 15.617               | 18.926                                    |
| 4   | Kiên cố hóa đường giao thông từ Km43 đến trung tâm xã Nậm Chà                                                       | 50.371          | 6.109                | 10.709                                    |
| 5   | Nâng cấp tuyến đường Nậm Sỏ - Ui Đạo - Ui Thái - Khau Hỏm - Nà Ui xã Nậm Sỏ                                         | 55.000          | 5.000                | 23.900                                    |
| 6   | Nâng cấp, mở rộng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu                                                                    | 32.400          | 3.000                | 11.580                                    |
| 7   | Đường tránh thị trấn Tân Uyên                                                                                       | 100.000         | 7.000                | 17.711                                    |

|    |                                                                                                                                                          |        |       |        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-------|--------|
| 8  | Tuyến đường từ QL4D đến bản Tả Chải - Trung Chải xã Sùng Phài                                                                                            | 38.000 | 3.600 | 9.520  |
| 9  | Nâng cấp, cải tạo đường giao thông bản Chang Hồng 2 - bản U Gia xã Huổi Luông - bản Sơn Bình xã Ma Li Pho                                                | 13.000 | 3.200 | 7.427  |
| 10 | Xây dựng nhà khám, chữa bệnh và điều trị Trung tâm y tế huyện Than Uyên                                                                                  | 24.434 | 5.000 | 12.200 |
| 11 | Cấp điện nông thôn từ điện lưới quốc gia đến các bản xã Nậm Chà (Huổi Đạo, Huổi Lính) Nậm Manh (Nậm Pồ); Nậm Ban (Nậm Vản); Hua Bum (Nậm Cười, Nậm Tảng) | 29.802 | 8.000 | 15.095 |
| 12 | Đường từ bản Phìn Ngan Xin Chải đến trung tâm xã Tả Lèng                                                                                                 | 10.400 | 4.775 | 4.775  |
| 13 | Đường từ bản Giang Ma và bản Sin Câu đến trung tâm xã Giang Ma                                                                                           | 9.600  | 4.030 | 4.030  |
| 14 | Xây dựng cơ sở vật chất các trường THPT DTNT Than Uyên, DTNT tỉnh, Phổ thông DTNT huyện Mường tè, THPT Nậm Tăm, DTNT THPT Sìn Hồ, THPT Mường Tè          | 31.337 | 3.000 | 5.045  |

#### **4. Thương mại, dịch vụ và vận tải**

Tình hình thương mại, dịch vụ tháng 5 trên địa bàn tỉnh tăng nhẹ so với tháng trước. Trong tháng, thành lập các tổ công tác và mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường lực lượng ở cơ sở, theo dõi, truy quét các đối tượng có hành vi buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Tiếp tục triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, phát triển thương mại điện tử, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng cường kết nối, mở rộng thị trường, chuỗi cung ứng sản phẩm và không gian phát triển; đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng; nâng cao chất lượng vận tải, kho bãi. Kết quả các ngành lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

##### **4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ**

\* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 5/2025

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 5 năm 2025 ước đạt 909.895 triệu đồng, tăng 4,30% so với tháng trước, tăng 21,48% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 5/2025 ước đạt 770.224 triệu đồng, tăng 4,69% so với tháng trước, tăng 20,82% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 5/2025 ước đạt 6.511 triệu đồng, tăng 4,09% so tháng trước, tăng 29,63% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 5/2025 ước đạt 64.088 triệu đồng, tăng 2,44% so tháng trước, tăng 30,21% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 5/2025 ước đạt 518 triệu đồng, tăng 5,79% so tháng trước, tăng 8,05% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 5/2025 ước đạt 68.555 triệu đồng, tăng 1,74% so tháng trước, tăng 20,69% so với cùng kỳ năm trước.

**\* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 5 tháng năm 2025**

5 tháng đầu năm 2025, nhu cầu mua sắm, vui chơi giải trí trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc, dịp nghỉ lễ 30/4 - 1/5 dài ngày diễn ra khá nhộn nhịp, bên cạnh đó nền kinh tế ngày càng phát triển, cuộc sống của người dân ngày càng đi lên nhu cầu đổi mới, trang bị, làm đẹp cho cuộc sống, tích trữ và nhu cầu hưởng thụ tăng lên, vì vậy tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 5 tháng năm 2025 ước đạt 4.317.271 triệu đồng, tăng 14,97% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 5 tháng năm 2025 ước đạt 3.644.429 triệu đồng, tăng 14,49% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú 5 tháng năm 2025 ước đạt 29.996 triệu đồng, tăng 13,54% so với cùng kỳ năm trước.

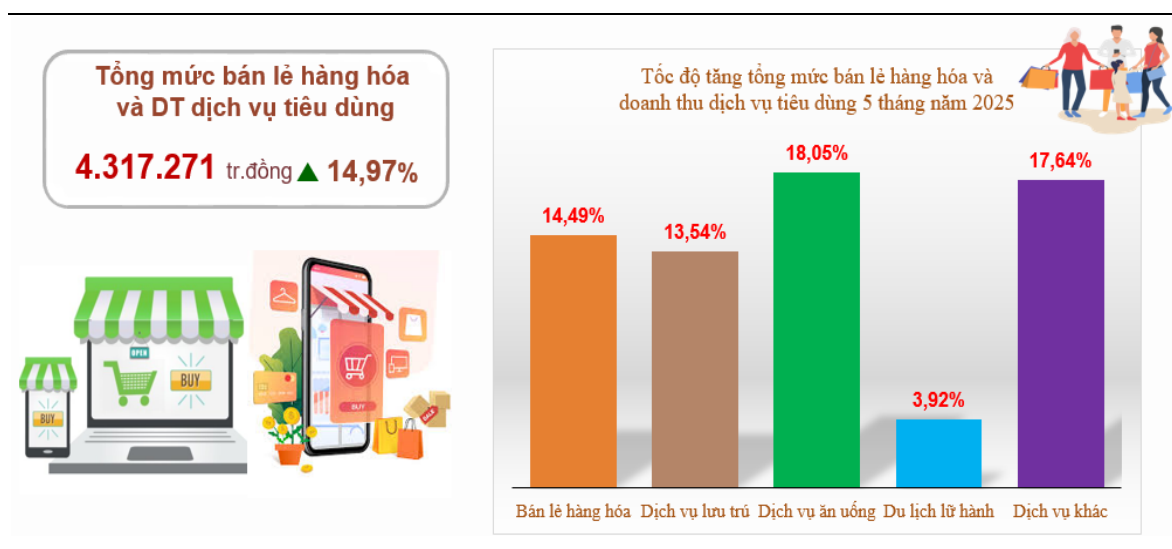
Doanh thu dịch vụ ăn uống 5 tháng năm 2025 ước đạt 303.639 triệu đồng, tăng 18,05% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 5 tháng năm 2025 ước đạt 2.256 triệu đồng, tăng 3,92% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 5 tháng năm 2025 ước đạt 336.950 triệu đồng, tăng 17,64% so với cùng kỳ năm trước.

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 5 tháng năm 2025**

*So với cùng kỳ năm trước*



#### **4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa**

Trong tháng 5/2025 trên địa bàn tỉnh xảy ra mưa nhiều, mưa lớn, mưa đá làm sạt lở đất đá, hư hỏng các tuyến đường giao thông. UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Công văn số 2176/UBND-KTN về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp ứng phó với dông, lốc, mưa đá, mưa lớn gây lũ quét, sạt lở đất. Trong đó: Chủ động đề cao cảnh giác, không được lơ là, tránh để xảy ra sự cố đáng tiếc; theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ, thiên tai, chỉ đạo các cơ quan chức năng, tổ chức lực lượng canh gác, kiểm soát, hỗ trợ, hướng dẫn đảm bảo an toàn cho người và phương tiện, nhất là tại các ngầm, tràn, khu vực ngập sâu, nước chảy xiết, khu vực đã xảy ra sạt lở hoặc có nguy cơ xảy ra sạt lở đặc biệt là các khu dân cư, kiên quyết không cho người và phương tiện qua lại nếu không đảm bảo an toàn.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát tháng 5/2025 ước đạt 34.312 triệu đồng, tăng 3,07% so với tháng trước, tăng 19,38% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 15.829 triệu đồng, tăng 2,11% so với tháng trước, tăng 27,45% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 17.223 triệu đồng, tăng 4,01% so với tháng trước, tăng 12,46% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 741 triệu đồng, tăng 1,91% so với tháng trước, tăng 27,59% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 519 triệu đồng, tăng 3,28% với tháng trước, tăng 21,62% so với cùng kỳ năm trước.

\* Tổng doanh thu vận tải 5 tháng năm 2025: Trong những tháng đầu năm hoạt động vận tải diễn ra khá sôi động, nhu cầu đi lại của nhân dân và vận chuyển hàng hóa phục vụ nhân dân trên địa bàn trong dịp Tết cao và dịp nghỉ lễ 30/4-1/5 vì vậy doanh thu vận tải tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu vận tải 5 tháng năm 2025 ước đạt 168.701 triệu đồng, tăng 13,42% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 75.540 triệu đồng, tăng 16,21%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 87.053 triệu đồng tăng 11,15%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 3.644 triệu đồng, tăng 12,51% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 2.464 triệu đồng tăng 12,99% so với cùng kỳ năm trước.

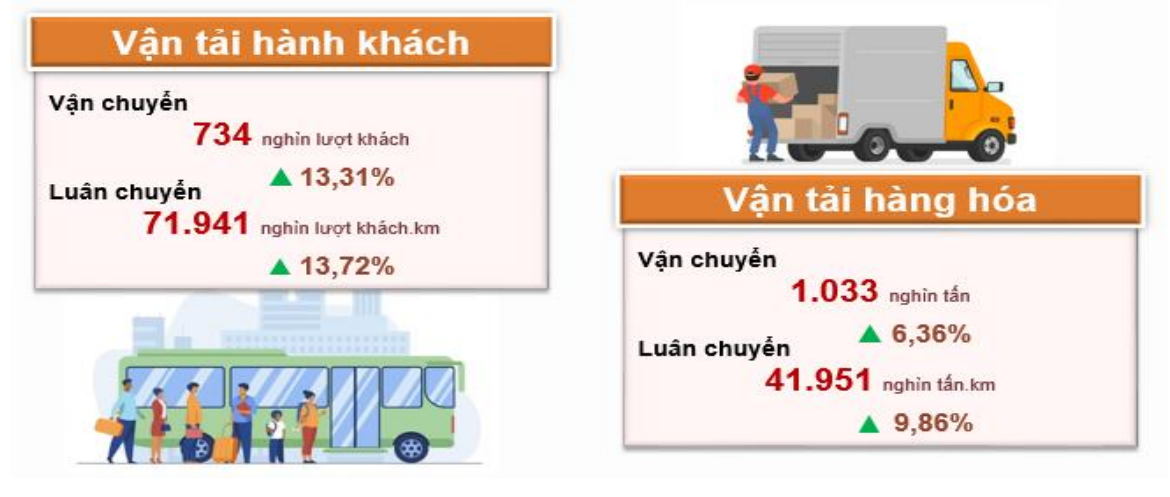
\* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 5 tháng năm 2025:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 734 nghìn HK, tăng 13,31% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 71.941 nghìn lượt HK.km, tăng 13,72% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.033 nghìn tấn, tăng 6,36% so với cùng kỳ năm trước;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 41.951 nghìn tấn.km, tăng 9,86% so với cùng kỳ năm trước.

**Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển  
5 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ năm trước)**



### 5. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Giá xăng dầu, giá VLXD giảm theo giá nguyên nhiên liệu trong nước và thế giới là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 5/2025 giảm 0,07% so với tháng trước. So với tháng 12/2024, CPI tháng Năm tăng 1,30% và so với cùng kỳ năm trước tăng 1,79%.

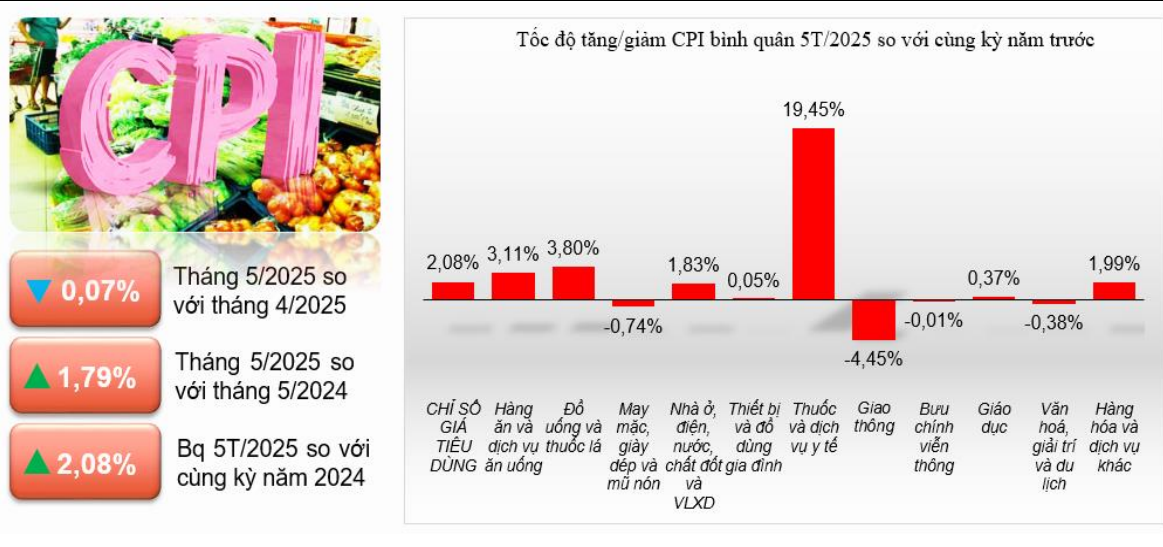
Chỉ số giá bình quân 5 tháng năm 2025 so với cùng kỳ năm trước tăng 2,08%, nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình tăng (tăng 3,11%); điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh theo Nghị quyết hội đồng nhân dân tỉnh (nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,45%).

Bình quân 5 tháng so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,11%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,80%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép giảm 0,74%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,83%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,05%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,45%; nhóm giao thông giảm 4,45%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,01%; nhóm giáo dục tăng 0,37%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,38%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,99%.

**Vàng 9999:** Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh tháng 5 năm 2025 tăng do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng nhẫn tròn trơn SJC dao động quanh ở mức 11,59 triệu đồng/chỉ, tăng 9,82% so với tháng trước, tăng 32,31% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 5 tháng giá vàng tăng 24,32% so với cùng kỳ năm trước.

**Đô la Mỹ:** Giá đô la Mỹ bình quân trong tháng là: 1USD = 26.139 VNĐ. Giá đô la Mỹ tăng 0,55% so với tháng trước; tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 5 tháng giá đô la Mỹ tăng 3,44% so với cùng kỳ năm trước.

### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



## 6. Tài chính - Ngân hàng

Tổng thu ngân sách địa phương đến ngày 19/5/2025 đạt 7.337,8 tỷ đồng, bằng 61% so với dự toán Trung ương và 60% dự toán HĐND tỉnh giao; trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 760,3 tỷ đồng, bằng 38% so với dự toán Trung ương giao và 32% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 74% so với cùng kỳ năm trước; tổng chi ngân sách địa phương đạt 3.854,9 tỷ đồng, bằng 32% so với dự toán Trung ương giao và 31% dự toán HĐND tỉnh giao.

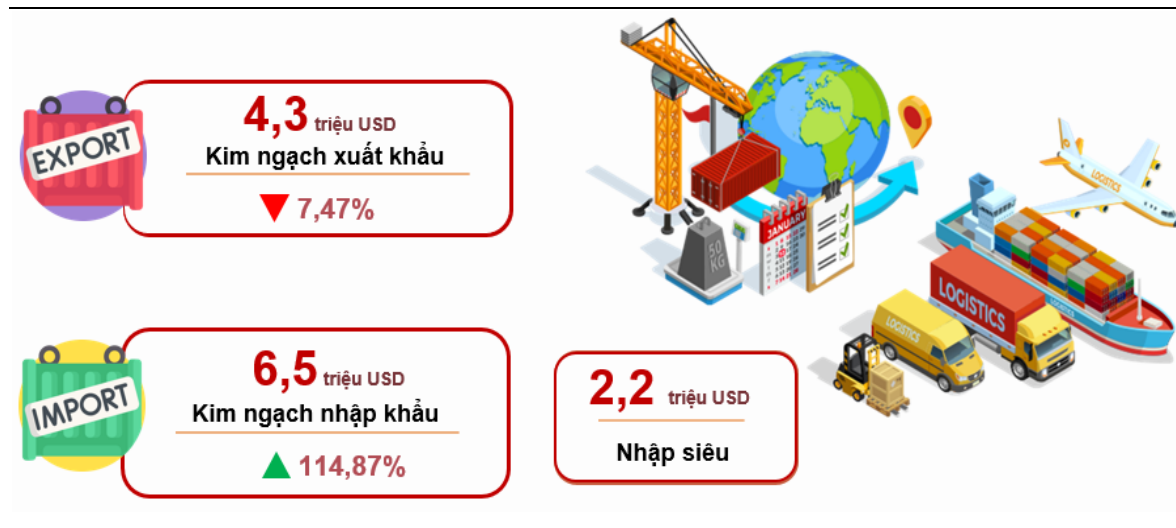
Tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh ước đạt 13.700 tỷ đồng, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 21.700 tỷ đồng, tăng 5,27% so với cùng kỳ năm trước.

## 7. Xuất, nhập khẩu địa phương

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn tháng 5/2025 ước đạt 7,2 triệu USD, tăng 0,84% so với tháng trước, tăng 414,29% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 0,8 triệu USD; giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 2,4 triệu USD. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2025 tổng giá trị xuất, nhập khẩu trên địa bàn ước đạt 27,0 triệu USD tăng 165,59% so với cùng kỳ năm trước, trong đó giá trị xuất khẩu của địa phương ước đạt 4,3 triệu USD giảm 7,47% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng xuất khẩu chủ yếu: chè 988,6 tấn trị giá 2,2 triệu USD; hàng hóa khác như mía, chuối, sắn, dong riềng... 16.269 tấn trị giá 2,1 triệu USD); giá trị nhập khẩu hàng hóa đạt 6,5 triệu USD, tăng 114,87% so với cùng kỳ năm trước (trong đó mặt hàng nhập khẩu chủ yếu: Thiết bị thủy điện 5,6 triệu USD).

## Xuất, nhập khẩu của địa phương 5 tháng năm 2025

*So với cùng kỳ năm trước*



### 8. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Trong tháng, đăng ký thành lập mới 12 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 267 tỷ đồng, giảm 11 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước, lũy kế thành lập 52 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 1.006 tỷ đồng, bằng 32,5% kế hoạch, giải thể 03 DN, đăng ký tạm ngừng hoạt động 9 DN, đăng ký hoạt động trở lại 04 DN.

Quyết định chủ trương đầu tư cho 02 dự án với số vốn đăng ký đầu tư 6.028,8 tỷ đồng, tăng 01 dự án so với cùng kỳ năm trước; lũy kế quyết định chủ trương đầu tư 08 dự án với số vốn đăng ký đầu tư gần 6.409,3 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 06 dự án. Giới thiệu 05 doanh nghiệp khảo sát và đề xuất phương án đầu tư.

### 9. Một số vấn đề về xã hội - môi trường

#### 9.1. Tình hình đời sống dân cư

Tháng 5 năm 2025, tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu tương đối ổn định. Các chính sách an sinh xã hội cho người nghèo, chăm sóc người có công, người yếu thế, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề... được đảm bảo; Tổ chức tặng quà của Chủ tịch nước cho các đối tượng người có công, thân nhân người có công nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước và 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho 931 người, tổng số tiền là 465,5 triệu đồng. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát tiếp tục được triển khai, theo báo cáo từ Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Lai Châu, tính đến ngày 19/5/2025 đã có 6.765/7.190 căn triển khai, đạt 94,1% (số đã hoàn thành là 3.672 căn; số đang triển khai là 3.093 căn), số chưa triển khai là 425 căn/7.190 căn, chiếm 5,9% sẽ tiếp tục được tỉnh Lai Châu triển khai theo kế hoạch đã đề ra.

Thông qua hoạt động tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong tháng giải quyết việc làm cho 870 người lao động; lũy kế từ đầu năm giải quyết việc làm cho 4.042 lao động.

## **9.2. Y tế**

Hoạt động khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được quan tâm thực hiện; tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh<sup>1</sup>. Trong tháng tổ chức khám chữa bệnh cho 107.105 lượt bệnh nhân. Kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên địa bàn<sup>2</sup>; duy trì tiêm chủng thường xuyên các vắc xin cho trẻ em, phụ nữ mang thai trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, hiệu quả<sup>3</sup>. Tiếp tục thực hiện chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thực hiện an toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định<sup>4</sup>.

Công tác đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường<sup>5</sup>; trong tháng tổ chức kiểm tra 1.595 cơ sở, trong đó có 1.499/1.595 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện 96 cơ sở vi phạm, đã nhắc nhở, xử lý theo quy định. Trong tháng xảy ra 01 vụ nghi ngộ độc thực phẩm, trong đó có 02 người tử vong<sup>6</sup>.

## **9.3. Giáo dục và đào tạo**

Kịp thời chỉ đạo rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất trường học cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026-2030, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu. Hoạt động dạy và học được triển khai đúng kế hoạch; tổ chức kiểm tra học kỳ II năm học 2024 - 2025; chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, tuyển sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông năm học 2025 - 2026, tuyển sinh các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông Trung ương năm học 2025 - 2026; thành lập đội tuyển học

<sup>1</sup> Chỉ đạo tại Công văn số 1695/UBND-VX ngày 18/4/2025.

<sup>2</sup> Phát hiện 01 trường hợp mắc mới Chân - tay - miệng; 301 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cắn; 2.179 trường hợp sốt phát ban nghi sởi; 02 trường hợp nghi do mắc Ho gà; 02 trường hợp mắc bệnh viêm não do vi rút.

<sup>3</sup> Trẻ em dưới 1 tuổi TCĐĐ 8 loại vắc xin 731 trẻ, lũy tích 3.654/9.232 trẻ; phụ nữ có thai tiêm UV2(+) đạt 701 đối tượng, lũy tích 3.504/9.305 người; trẻ 18 tháng tuổi tiêm sởi - rubella đạt 727 trẻ, lũy tích 7.637/9.006 trẻ; trẻ em < 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh tại các cơ sở có triển khai tiêm VGB 466 trẻ, lũy tích 2.311/6.000 trẻ.

<sup>4</sup> Trong tháng phát hiện 09 trường hợp mới nhiễm HIV; trên địa bàn tỉnh có 1.531 người nhiễm HIV, trong đó có 1.200 người hiện đang điều trị ARV. Có 8 cơ sở, 31 điểm cấp phát thuốc Methadone và số người nghiện đang được điều trị là 1.998 người.

<sup>5</sup> Chỉ đạo tại các Công văn: số 1733/UBND-VX ngày 23/4/2025; 1827/UBND-VX ngày 25/4/2025.

<sup>6</sup> Do ăn phải nấm rừng có độc xảy ra tại xã Sơn Bình, huyện Tam Đường.

sinh giỏi tham gia ôn luyện và dự thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia năm học 2025 - 2026.

#### **9.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương**

Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường... Chỉ đạo kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

\* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 14/5/2025: Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 10 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đã điều tra làm rõ 9/10 vụ, bắt xử lý 21 đối tượng, đang điều tra 01 vụ; Phát hiện, bắt, tiếp nhận 74 vụ, 85 đối tượng tội phạm về ma túy; Vi phạm kinh tế: Phát hiện 03 vụ, trong đó: khởi tố 02 vụ, 06 bị can, xử phạt 01 vụ, 01 trường hợp với số tiền 3 triệu đồng; Vi phạm môi trường: Phát hiện 03 vụ, 03 trường hợp, các vụ việc đang được tiếp tục xác minh điều tra, làm rõ.

\* An toàn giao thông tính đến ngày 14/5/2025: Trong tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 07 vụ, làm chết 06 người và 07 người bị thương, trong đó khởi tố 02 vụ, 02 bị can về hành vi vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do không đi đúng phần đường, không nhường đường tại nơi giao nhau và không chú ý quan sát.

#### **9.5. Tình hình bất thường về thiên tai**

Trong tháng, do ảnh hưởng của mưa dông diện rộng kéo dài và gió giật mạnh đã gây ra thiệt hại về người và tài sản của nhân dân trên địa bàn tỉnh, làm 05 người chết, 06 người bị thương, 20 nhà sập đổ hoàn toàn, 481 nhà bị tốc mái, ngập úng, ảnh hưởng, 265 con gia súc, 1.670 con gia cầm bị chết, cuốn trôi, 202 ha cây trồng các loại bị thiệt hại, 21 ha ao cá bị ngập, 23 cây xanh đô thị, 17 cột điện, đèn đường bị gãy, đổ, 04 điểm trường bị tốc mái phòng học, đổ tường rào, trên 750m kênh thoát nước, 300m ống thu nước thải thành phố bị hư hỏng, Bến xe khách tỉnh và Khu liên hợp thể thao tỉnh bị sập đổ tường rào, 01 trụ sở nhà làm việc Công an Phường Quyết Thắng bị caster gây nứt tường, ảnh hưởng công trình, một số tuyến đường nội thị bị ngập úng gây ách tắc giao thông, một số tuyến đường tỉnh, huyện bị sạt lở gây ách tắc giao thông... giá trị thiệt hại khoảng 20 tỷ đồng.

Ngay sau khi xảy ra thiên tai, hoả hoạn Lãnh đạo ủy ban nhân huyện và Ban chỉ huy PCTT và TKCN huyện đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn, UBND các xã trực tiếp xuống cơ sở phối hợp với thôn bản tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục tạm thời để ổn định sinh hoạt.

## Tình hình thiên tai, trật tự, an toàn xã hội tháng 5/2025



### 9.6. Hoạt động văn hóa, thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức sôi nổi, nhất là các hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025). Tổ chức 09 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; 10 buổi văn nghệ quần chúng, trình diễn tái hiện 02 lễ hội truyền thống; chiếu phim lưu động với 71 buổi, tại 61 điểm chiếu; tham gia hội thi “Sắc màu văn hoá các dân tộc Việt Nam” tại Làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam... Quan tâm tổ chức các hoạt động giao lưu, thi đấu giải thể thao trên địa bàn tỉnh<sup>7</sup>.

### 9.7. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo kế hoạch, tổ chức xây dựng phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình; hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại<sup>8</sup>. Tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn một số huyện; chủ động nắm tình hình, đảm bảo các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật.

### 9.8. Quốc phòng, đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở. Tiếp tục duy trì, phát triển các quan hệ đã được thiết

<sup>7</sup> Tổ chức Giải Bóng bàn, Cờ Vua, Cờ Tướng tỉnh Lai Châu năm 2025; Giải Cầu lông Trẻ, Thiếu niên - Nhi đồng tỉnh Lai Châu lần thứ XXI năm 2025, tranh cúp Ba Sao; Giải Vô địch Pickleball tỉnh Lai Châu lần thứ I năm 2025, Tranh Cup Facolos;...

<sup>8</sup> Công văn số 1892/UBND-VX ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh.

lập với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc. Thực hiện thủ tục cho phép 04 đoàn/103 lượt người đi công tác nước ngoài; 12 đoàn/77 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh. Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức tốt Đoàn công tác tỉnh Lai Châu làm việc tại châu Hồng Hà, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện dự án. Thực hiện tốt công tác quản lý biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

*Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.*

**Nơi nhận:**

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Chi cục Thống kê;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo CCTK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Lâm Bằng**